

Phụ lục I
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH LẠNG SƠN

*(Kèm theo Quyết định số 1924/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2023
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH
NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (04 TTHC¹)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	
2	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất <i>(Trường hợp cấp đổi do Người sử dụng đất có nhu cầu đổi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng hoặc các loại Giấy chứng nhận đã cấp trước ngày 10 tháng 12 năm 2009 sang loại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp bị ó, nhòe, rách, hư hỏng. Trường hợp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là tài sản chung của vợ và chồng mà Giấy chứng nhận đã cấp chỉ ghi họ, tên của vợ hoặc của chồng, nay có yêu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận để ghi cả họ, tên vợ và họ, tên chồng)</i> ²	
3	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	
4	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	

¹ Có 01 TTHC (số thứ tự 2) thực hiện theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông (tùy trường hợp)

² TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông (tùy trường hợp)

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

Các cụm từ viết tắt:

- Tài nguyên và Môi trường: TNMT
- Quản lý đất đai: QLDD
- Văn phòng Đăng ký đất đai: VPĐKDD
- Đăng ký và Cấp Giấy chứng nhận: ĐK&CGCN
- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: CNVPĐKDD
- Giấy chứng nhận: GCN
- Công chức Bộ phận Một cửa: CCMC
- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức Địa chính: CCĐC

1. Tách thửa hoặc hợp thửa đất

Thời hạn giải quyết TTHC:

- Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực I và phường, thị trấn: 15 ngày làm việc;
- Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực II, III: 20 ngày làm việc (*thời hạn thực hiện theo quy định: 25 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

1.1. Đối với tổ chức

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	Tại các xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo VPĐKDD	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKDD	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do.	Viên chức VPĐKDD	10,5 ngày	14,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	Tại các xã Khu vực II, III
	- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN			
B4	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐK ký GCN	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1,5 ngày	02 ngày
B5	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Phòng ĐK&CGCN	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1,5 ngày	02 ngày
B6	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/2 ngày	1/2 ngày
B7	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B8	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày	20 ngày

1.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Tại xã Khu vực I và phường, thị trấn	Tại các xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03	Viên chức CNVPĐKĐĐ	09 ngày	14 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Tại xã Khu vực I và phường, thị trấn	Tại các xã Khu vực II, III
	ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định			
B4	Duyệt hồ sơ, chuyên viên chức CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B5	Kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện thì trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	Viên chức CNVPĐKĐĐ	03 ngày	03 ngày
B6	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến viên chức CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B7	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B8	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC (ngày làm việc)			15 ngày	20 ngày

2. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (*Trường hợp cấp đổi do Người sử dụng đất có nhu cầu đổi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng hoặc các loại Giấy chứng nhận đã cấp trước ngày 10 tháng 12 năm 2009 sang loại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp bị ố, nhòe, rách, hư hỏng. Trường hợp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là tài sản chung của vợ và chồng mà Giấy chứng nhận đã cấp chỉ ghi họ, tên của vợ hoặc của chồng, nay có yêu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận để ghi cả họ, tên vợ và họ, tên chồng*).

Thời gian giải quyết TTHC:

- Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực I và phường và thị trấn: 07 ngày làm việc;
- Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực II, III: 12 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 17 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

2.1. Đối với tổ chức

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã Khu vực I và phường, thị trấn	xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN thuộc VPĐKĐĐ.	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định	Viên chức Phòng ĐK&CGCN	04 ngày	08 ngày
B4	Duyệt hồ sơ, trình Lãnh đạo ký GCN	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	01 ngày	1,5 ngày
B5	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B6	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/4 ngày	1/4 ngày
B7	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B9	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC (ngày làm việc)			07 ngày	12 ngày

2.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Tại xã Khu vực I, phường, thị trấn	Tại xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho CN VPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/ cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định.	Viên chức CNVPĐKĐĐ	04 ngày	08 ngày
B4	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến VCVĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	02 ngày	03 ngày
B5	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện/ cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC (ngày làm việc)			07 ngày	12 ngày

3. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp

Thời gian giải quyết TTHC:

- Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực I, phường và thị trấn: 10 ngày làm việc;
- Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực II, khu vực III: không quá 15 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

3.1. Đối với tổ chức

3.1.1. Trường hợp GCN cấp lần đầu

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	Tại xã Khu vực II, III
B	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Phòng ĐK&CGCN của VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định.	Viên chức Phòng ĐK&CGCN	04 ngày	8,5 ngày
B4	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/2 ngày	1/2 ngày
B5	Duyệt hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng QLĐĐ.	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B7	Kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện thì lập phiếu trình lãnh đạo phòng	Chuyên viên phòng QLĐĐ	01 ngày	01 ngày
B8	Ký phiếu trình, chuyển hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký GCN	Lãnh đạo phòng QLĐĐ	01 ngày	01 ngày
B9	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Phòng ĐK&CGCN	Lãnh đạo Sở TNMT	1,5 ngày	02 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	Tại xã Khu vực II, III
B10	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/4 ngày	1/4 ngày
B11	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B12	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC (ngày làm việc)			10 ngày	15 ngày

3.1.2. Trường hợp GCN đã cấp đổi, cấp lại, đăng ký biến động

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Phòng ĐK&CGCN của VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định	Viên chức Phòng ĐK&CGCN	05 ngày	9,5 ngày
B4	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	02 ngày	02 ngày
B5	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Phòng ĐK&CGCN	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1,5 ngày	02 ngày
B6	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/2 ngày	1/2 ngày
B7	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	xã Khu vực II, III
B8	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC (ngày làm việc)			10 ngày	15 ngày

3.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	Tại xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho CN VPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định.	Viên chức CNVPĐKĐĐ	07 ngày	11 ngày
B4	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến VC CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	02 ngày	03 ngày
B5	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC (ngày làm việc)			10 ngày	15 ngày

4. Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất

Thời gian giải quyết TTHC:

- Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực I, phường và thị trấn: 10 ngày làm việc.
- Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực II, III: không quá 15 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

4.1. Đối với tổ chức

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã Nhóm I, phường, thị trấn	xã Nhóm II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Phòng ĐK&CGCN	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định	Viên chức Phòng ĐK&CGCN	06 ngày	9,5 ngày
B4	Duyệt hồ sơ, chuyển Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1,5 ngày	02 ngày
B5	Kiểm tra, ký Quyết định hủy, đồng thời ký GCN, chuyển Phòng ĐK&CGCN	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B6	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/2 ngày	1/2 ngày
B7	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển hồ sơ đã giải quyết cho CCMC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã Nhóm I, phường, thị trấn	xã Nhóm II, III
B8	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC (ngày làm việc)			10 ngày	15 ngày

4.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã Nhóm I, phường, thị trấn	xã Nhóm II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/ cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định.	Viên chức CNVPĐKĐĐ	6,5 ngày	11,5 ngày
B4	Kiểm tra, ký Quyết định hủy, đồng thời ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến VC CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	02 ngày	02 ngày
B5	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B6	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC (ngày làm việc)			10 ngày	15 ngày